UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 52/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-STC ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó											
			Chi GDĐT và Dạy nghề	Chi Khoa học và Công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi Văn hóa thông tin	Chi Phát thanh, Truyền hình, Thông tấn	Chi Thể dục thể thao	Chi Bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội
											Chi Giao thông	Chi Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	**5.755.974**	**412.065**	**-**	**-**	**14.138**	**35.000**	**10.400**	**-**	**400.689**	**390.630**	**10.059**	**34.210**	**5.595**
I	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ**	**4.649.093**	**-**	**-**	**-**	**14.138**	**35.000**	**10.400**	**-**	**400.689**	**390.630**	**10.059**	**28.210**	**5.595**
1	Ban QLDA 1	434.726												
2	Ban QLDA 2	3.303.646												
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5.000								5.000		5.000		
4	Sở Thông tin và Truyền thông	77.200												
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	14.138				14.138								
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	5.595												5.595
7	BCH Quân sự tỉnh Sóc Trăng	5.490								-				
8	Công an tỉnh	22.000												
9	Đài Phát thanh - Truyền hình	35.000					35.000							
10	UBND thành phố Sóc Trăng	36.700								36.700	36.700			
11	UBND thị xã Vĩnh Châu	17.270								17.270	17.270			
12	UBND thị xã Ngã Năm	13.200								13.200	13.200			
13	UBND huyện Kế Sách	46.960								46.960	46.960			
14	UBND huyện Mỹ Tú	138.350								138.350	138.350			
15	UBND huyện Mỹ Xuyên	33.269								5.059		5.059	28.210	
16	UBND huyện Châu Thành	94.150						10.400		83.750	83.750			
17	UBND huyện Thạnh Trị	35.000								35.000	35.000			
18	UBND huyện Trần Đề	19.400								19.400	19.400			
19	Khác	311.999												
II	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**	**1.106.881**	**412.065**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.000**	
1	UBND thành phố Sóc Trăng	199.020	74.450											
2	UBND thị xã Vĩnh Châu	131.637	54.010											

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó											
			Chi GDĐT và Dạy nghề	Chi Khoa học và Công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi Văn hóa thông tin	Chi Phát thanh, Truyền hình, Thông tấn	Chi Thể dục thể thao	Chi Bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội
											Chi Giao thông	Chi Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	UBND thị xã Ngã Năm	42.902	9.180											
4	UBND huyện Cù Lao Dung	33.459												
5	UBND huyện Kế Sách	165.222	71.320										6.000	
6	UBND huyện Long Phú	100.223	30.850											
7	UBND huyện Mỹ Tú	100.136	56.350											
8	UBND huyện Mỹ Xuyên	51.451												
9	UBND huyện Châu Thành	79.627	39.770											
10	UBND huyện Thạnh Trị	80.263	29.780											
11	UBND huyện Trần Đề	122.941	46.355											